

Số: /BC-SYT

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành pháp luật về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Sở Y tế tiến hành tổng kết, đánh giá việc thi hành các quy định pháp luật về phương thức chi trả trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2023 - 2025. Kết quả tổng kết được báo cáo như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước

Bối cảnh trong nước liên quan đến phương thức chi trả trợ giúp xã hội tại Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ từ tiền mặt sang chi trả không tiền mặt (phi tiền mặt) (qua tài khoản ngân hàng, ví điện tử), nhằm tăng tính minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, phù hợp với xu hướng số hóa quốc gia và Đề án 06, nhưng cũng đối mặt thách thức về hạ tầng số, kỹ năng số của người hưởng lợi (nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, vùng sâu vùng xa), đồng thời cần chính sách hỗ trợ chuyển đổi và đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.

Việc triển khai chi trả qua dịch vụ, tỉnh Thái Nguyên thực hiện các chỉ đạo từ Trung ương. Cụ thể, tỉnh đã thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, với tầm nhìn đến năm 2030, cùng với Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

2. Quá trình thực hiện tổng kết, đánh giá thực trạng

Thực hiện chủ trương đổi mới phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội, từ năm 2017 đến nay, các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn (trước sáp nhập) đã từng bước chuyển từ hình thức chi trả trực tiếp truyền thống sang chi trả thông qua các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch, an toàn và hiệu quả.

Trong giai đoạn đầu, các địa phương chủ yếu triển khai chi trả trợ giúp xã hội bằng tiền mặt thông qua hệ thống Bưu điện, đồng thời từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để mở rộng hình thức chi trả không dùng tiền mặt đối với các địa bàn, đối tượng có đủ điều kiện.

Trên cơ sở yêu cầu thực tiễn và điều kiện cụ thể của từng địa phương, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 về việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội hằng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả; UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 quy định phương thức chi trả và mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh. Các văn bản này là căn cứ pháp lý quan trọng để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện thống nhất.

Thực hiện các quy định nêu trên, các địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả tổ chức chi trả trợ giúp xã hội theo hai phương thức: chi trả bằng tiền mặt thông qua hệ thống Bưu điện và chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản ngân hàng. Quá trình triển khai cơ bản bảo đảm chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ, kịp thời, an toàn và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Sau khi các văn bản quy phạm pháp luật về chi trả chính sách trợ giúp xã hội được ban hành và có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ chủ trì (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước đây, nay là Sở Y tế) đã phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan ban hành văn bản hướng dẫn triển khai; tổ chức quán triệt nội dung văn bản đến các địa phương, đơn vị thực hiện và đối tượng thụ hưởng. Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp, giúp người dân và các tổ chức liên quan nắm rõ quy định, quyền lợi và trách nhiệm trong quá trình thực hiện.

Trên cơ sở các quy định và hướng dẫn, UBND cấp xã ký hợp đồng với các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả để thực hiện chi trả trợ cấp xã hội theo đúng phương thức, mức chi phí và quy trình đã được quy định; bảo đảm chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ, kịp thời và an toàn. Các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo hợp đồng và quy định của pháp luật.

Trong quá trình thi hành, các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Định kỳ, các địa phương, đơn vị tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, chỉ đạo và hướng dẫn, làm cơ sở cho việc đánh giá, tổng kết và hoàn thiện chính sách trong thời gian tới.

2. Kết quả thi hành

2.1. Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả

Việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thực hiện thông qua các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả, với các nội dung cụ thể như sau:

- Phương thức chi trả: Chi trả chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện thông qua các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh, gồm Bưu điện và các ngân hàng thương mại; thực hiện linh hoạt bằng hình thức chi trả không dùng tiền mặt hoặc chi trả bằng tiền mặt, phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng thụ hưởng.

- Phạm vi chính sách chi trả: Các chính sách trợ giúp xã hội thực hiện chi trả qua tổ chức dịch vụ chi trả gồm trợ giúp xã hội hằng tháng; hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp xã hội khẩn cấp bằng tiền và các khoản trợ giúp xã hội một lần theo quy định.

2.2. Kết quả thực hiện chi trả trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả

a) Thực trạng đối tượng

Tính đến tháng 12 năm 2025, việc chi trả trợ cấp xã hội, hưu trí xã hội thông qua các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả được triển khai trên toàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

- Tổng số xã, phường thực hiện chi trả: 92 đơn vị.
- Tổng số đối tượng hưởng bảo trợ xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội: 77.918 người.
- Tổng kinh phí chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội: 54.543 triệu đồng/tháng.

b) Giai đoạn 2023 - 2025

Trong giai đoạn 2023 - 2025, việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội thông qua các tổ chức chi trả trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, từng bước mở rộng hình thức chi trả không dùng tiền mặt, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Tổng số đối tượng được chi trả trong toàn giai đoạn là 193.067 lượt người, trong đó chi trả không dùng tiền mặt đạt 145.826 lượt người, chiếm

75,5%; chi trả bằng tiền mặt là 47.241 lượt người, chiếm 24,5%, tập trung chủ yếu tại các địa bàn thuộc tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập). Cụ thể qua từng năm:

STT	Giai đoạn 2023 - 2025	Số đối tượng được chi trả trợ cấp thông qua tổ chức chi trả (người)		
		Tổng số	Chi trả không dùng tiền mặt	Chi trả bằng tiền mặt
1	Năm 2023	57.054	40.850	16.204
2	Năm 2024	58.095	41.360	16.735
3	Năm 2025	77.918	63.616	14.302
Tổng cộng:		193.067	145.826	47.241

Chi trả không dùng tiền mặt được thực hiện bảo đảm nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, kịp thời, công khai và minh bạch; qua đó góp phần xây dựng Chính phủ điện tử và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế.

Chi trả bằng tiền mặt được thực hiện bảo đảm đúng, đủ đối với các đối tượng thụ hưởng. Trường hợp các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như người già yếu, ốm đau, không có người nhận trợ cấp thay hoặc không có khả năng đến điểm chi trả, nhân viên Bưu điện thực hiện chi trả trợ cấp tại nhà.

c) Đánh giá chung

Ưu điểm: Việc chi trả trợ giúp xã hội thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh; sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, UBND cấp xã và sự tham gia tích cực của các đoàn thể ở cấp xã, thôn/tổ dân phố. Đồng thời, các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả phối hợp tốt trong quá trình triển khai, cùng với sự hưởng ứng tích cực của các đối tượng thụ hưởng và người dân, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

Tồn tại, hạn chế: Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội chủ yếu là các nhóm yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; do đó còn hạn chế trong việc tiếp cận, sử dụng thiết bị di động và các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Một bộ phận người dân chưa có điện thoại thông minh hoặc thiết bị phù hợp để thực hiện giao dịch; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Bên cạnh đó, hạ tầng dịch vụ ngân hàng tại một số địa bàn miền núi, vùng sâu chưa thực sự ổn định, gây khó khăn trong quá trình nhận tiền và thực hiện giao dịch. Việc di chuyển đến các điểm giao dịch, rút tiền mặt còn gặp nhiều trở ngại do điều kiện địa hình phức tạp; đặc biệt đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn trong đi lại. Thói quen sử dụng tiền mặt vẫn còn phổ biến trong Nhân dân, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và hiệu quả triển khai dịch vụ chi trả qua tổ chức cung ứng dịch vụ.

Mặt khác, hiện nay đa số các ngân hàng thương mại và tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ hoặc ưu đãi riêng đối với đối tượng bảo trợ xã hội như miễn, giảm phí duy trì tài khoản, phí dịch vụ ngân hàng điện tử (Internet Banking) hoặc phí rút tiền tại các máy giao dịch tự động (ATM). Việc phát sinh các loại phí dịch vụ này phần nào ảnh hưởng đến tâm lý và khả năng tham gia của đối tượng thụ hưởng, nhất là đối với các trường hợp có mức trợ cấp thấp, qua đó tác động đến hiệu quả và khả năng mở rộng hình thức chi trả trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã tăng cường phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả trong triển khai chi trả trợ cấp xã hội, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh chủ trì, hướng dẫn và chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn nghiên cứu, áp dụng chính sách miễn phí duy trì tài khoản, phí dịch vụ ngân hàng và phí rút tiền đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đồng thời đơn giản hóa thủ tục mở, sử dụng tài khoản, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thụ hưởng tiếp cận và sử dụng dịch vụ chi trả không dùng tiền mặt.

Quan tâm chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả tiền mặt trên địa bàn tổ chức thực hiện việc chi trả trợ cấp xã hội bảo đảm thuận tiện, kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tế của người dân, nhất là đối tượng bảo trợ xã hội là người cao tuổi, người khuyết tật, người sinh sống tại vùng sâu, vùng xa. Trong đó, cần bố trí thời gian, địa điểm chi trả hợp lý; xem xét tổ chức các điểm chi trả lưu động hoặc chi trả tại nhà đối với trường hợp đặc biệt khó khăn trong đi lại; tăng cường phối hợp với chính quyền cơ sở và các đoàn thể để hỗ trợ, hướng dẫn đối tượng thụ hưởng trong quá trình nhận trợ cấp, bảo đảm an toàn, đúng đối tượng và đúng quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường

Chủ động rà soát, phân loại đối tượng thụ hưởng theo khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho đối tượng, đặc biệt là người cao tuổi, người khuyết tật.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật và đánh giá kết quả thực hiện công tác chi trả trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023 - 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, DSBTXHTE.

Hienhtt

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hiếu